

Số: /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án Hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản các xã Dân Thành,
Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 và các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Văn bản số 6094/BNN-KH ngày 24/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025; Nghị quyết số 22/HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3363/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản các xã Dân Thành, Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Duyên Hải;

Xét Tờ trình số 96/TTr-BQL ngày 08/8/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh về việc đề nghị trình phê duyệt dự án Hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản các xã Dân Thành, Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch (kèm theo báo cáo số 1319/BC-TCTS-KHTC ngày 12/8/2022),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản các xã Dân Thành, Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản các xã Dân Thành, Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

4. Mục tiêu: Hỗ trợ hạ tầng phục vụ sản xuất cho vùng nuôi trồng thủy sản thuộc địa bàn 2 xã Dân Thành và xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Góp phần thu hút người dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản và cải thiện đời sống cho người dân trong vùng dự án.

5. Quy mô đầu tư:

5.1. Xây dựng công trình hạ tầng giao thông nội vùng Dự án với các thông số thiết kế chính như sau:

5.1.1. Chỉ tiêu kỹ thuật chính của các tuyến đường: Đường giao thông nông thôn cấp B; Lưu lượng xe thiết kế trung bình $50 \div < 100$ xqđ/nd; Vận tốc thiết kế 20km/h, tải trọng trục tính toán 100KN, bề rộng mặt đường 3,5m, kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

5.1.2. Các tuyến đường:

(1) Đường Ba Động - Cồn Tàu: Xây dựng mới, chiều dài tuyến 05 km. Đầu tuyến giáp bờ đất cách Kênh Giữa 150m, điểm cuối giáp tuyến đường nhựa liên xã (gần Lăng Ông Cồn Tàu).

(2) Đường Cồn Tàu - Rạch Sâu: Xây dựng mới, tổng chiều dài tuyến 3,5km, bao gồm:

- Tuyến chính: Chiều dài tuyến khoảng 2,9km. Điểm đầu giáp cầu Rạch Sâu và đường Ba Động - Cồn Tàu, điểm cuối giáp bờ đất tại ngã ba nhánh kênh Rạch Sâu.

- Nhánh 1: Chiều dài tuyến khoảng 0,2km. Điểm đầu tuyến nhánh 1 giáp bờ đê Rạch Sâu hiện hữu, điểm cuối giáp đê sông Long Toàn.

- Nhánh 2: Chiều dài tuyến khoảng 0,4km. Điểm đầu tuyến nhánh 2 giáp bờ đất ao nuôi thủy sản, điểm cuối giáp đê sông Long Toàn.

(3) Đường HL81 - Vành Khém: Xây dựng mới, tổng chiều dài tuyến khoảng 5,1km, bao gồm:

- Tuyến chính: Chiều dài tuyến khoảng 1,9km, Điểm đầu giáp Hương Lộ 81 điểm cuối tuyến giáp Cầu Khém 1.

- Nhánh 1: Chiều dài tuyến khoảng 0,7km, Đầu tuyến từ tuyến nhựa Cồn Ông đến đoạn cuối tiếp giáp với bờ kênh Cồn Cù.

- Nhánh 2: Chiều dài tuyến khoảng 1,5km, Điểm đầu giáp Đường Cồn Ông, điểm cuối giáp đường bê tông hiện hữu.

- Nhánh 3: Chiều dài tuyến khoảng 0,7km, điểm đầu từ cuối đường giao thông nông thôn hiện hữu, điểm cuối giáp bờ đê sông Long Toàn.

- Nhánh 4: Chiều dài tuyến khoảng 0,3km, Điểm đầu từ đường bê tông hiện hữu (Đường vành đai 1 dự kiến) đến đoạn cuối tiếp giáp với bờ đê Sông Long Toàn.

(4) Đường Ấp Mới - Rạch Khém: Xây dựng mới, tổng chiều dài tuyến khoảng 2,2km. Đầu tuyến giáp lộ nhựa Ấp Mới tới cuối tuyến giáp bờ sông Long Toàn.

(5) Đường Cồn Ông: Nâng cấp, mở rộng 2,4km đường giao thông hiện hữu, bao gồm:

- Nhánh 1: Chiều dài tuyến khoảng 1,9km, đầu tuyến giáp đường HL81 - Vành khém nhánh 2, cuối tuyến giáp tuyến đường Bê tông nhựa hiện hữu giáp Khu trung tâm thể thao xã.

- Nhánh 2: Chiều dài tuyến khoảng 0,5km, Đầu tuyến kết nối với cuối đường bê tông tuyến nhánh đường liên xã, cuối tuyến giáp bờ sông Cồn Cù.

5.1.3. Xây dựng các công trình trên tuyến đường giao thông nội vùng:

(1) Cầu trên các tuyến đường: Tải trọng 0,5HL-93, hoạt tải bộ hành 3kPa, bề rộng xe chạy 3,5m, cấp độ đất: cấp 7 (thang MSK-64), tần suất tính toán thủy văn $P=4\%$, gồm các cầu:

- Cầu Rạch Giữa, trên tuyến Ba Động – Cồn Tàu: Chiều dài cầu 30m.

- Cầu Rạch Lá, trên tuyến Ba Động – Cồn Tàu: Chiều dài cầu 68m.

- Cầu Rạch Sâu, trên tuyến Ba Động – Cồn Tàu: Chiều dài cầu 30m.

- Cầu Thông Lưu, trên tuyến Ba Động – Cồn Tàu: Chiều dài cầu 36m.

- Cầu Cây Cờ, trên tuyến Cồn Tàu – Rạch Sâu: Chiều dài cầu 36m.

- Cầu Khém 1, trên tuyến Đường HL81 – Vành Khém: Chiều dài cầu 48m.

- Cầu Khém 2, trên tuyến Đường HL81 – Vành Khém: Chiều dài cầu 30m.

- Cầu Khém 3, trên tuyến đường Cồn Ông nhánh 1: Chiều dài cầu 30m.

- Cầu kênh Đường Xuồng, trên tuyến đường Cồn Ông nhánh 1: Chiều dài cầu 30m.

(2) Cống trên tuyến đường: Mức bảo đảm phục vụ 90%, tải trọng thiết kế trên cống 0,5HL-93, tần suất tính toán thủy văn: $P = 4\%$.

- Cống qua đường Ba Động - Cồn Tàu (Kênh Lớn): Chiều rộng khoảng 3,9m; Chiều dài 13,5m.

- Cống qua đường Ấp Mới - Rạch Khém (kênh Ấp Mới số 1): Chiều rộng khoảng 7,90m; Chiều dài 15,5m.

- Cống qua đường Ấp Mới - Rạch Khém (kênh Ấp Mới số 2): Chiều rộng khoảng 7,9m; Chiều dài 15,5m.

- Cống qua đường Ấp Mới - Rạch Khém (kênh Khém): Chiều rộng khoảng 13,9m; Chiều dài 13,0m.

5.2. Xây dựng hệ thống cấp thoát nước nội vùng: Nạo vét 6,2km kênh hiện hữu. Cao trình đáy đảm bảo thoát nước tự chảy. Lưu lượng không nhỏ hơn 15m³/s.

- Nạo vét kênh Trà Trổ: Chiều dài tuyến khoảng 1,8km.

- Nạo vét kênh Khém: Chiều dài tuyến khoảng 1,8km.

- Nạo vét kênh Cồn Ông: Đoạn 1: Chiều dài tuyến khoảng 1,4km; Đoạn 2: Chiều dài tuyến khoảng 1,2km.

5.3. Xây dựng hệ thống điện nội vùng:

5.3.1. Chỉ tiêu kỹ thuật chính: Tiêu chuẩn thiết kế lưới trung thế: Điện áp định mức 22kV, loại 3 pha 4 dây; Tiêu chuẩn thiết kế lưới hạ thế: Điện áp định mức 380V (3 pha), cấp điện áp 220/380V, loại 3 pha 4 dây; Tiêu chuẩn thiết kế trạm biến áp phân phối: Cấp điện áp 22/0,4kV; Tiêu chuẩn hóa thiết bị: theo tiêu chuẩn TCVN và IEC.

5.3.2. Các tuyến đường dây cấp điện:

(1) Tuyến dây Trung thế 3 pha dọc tuyến đường Ba Động - Cồn Tàu có chiều dài tuyến khoảng 6,186km và Tuyến dây Trung thế 3 pha đường Cồn Tàu - Rạch Sâu có chiều dài tuyến khoảng 3,5km.

Điểm đầu nối tại trụ 477DT/T147/T44A/15/62A nhánh 22kV Trường Long Hòa.

(2) Tuyến dây Trung thế 3 pha đường HL81 - Vành Khém (tuyến chính), chiều dài tuyến khoảng 2,8km. Điểm đầu nối tại trụ 473DT/T153/62A nhánh 3 pha Cồn Ông.

(3) Tuyến dây Trung thế 3 pha đường HL81 - Vành Khém (tuyến nhánh), chiều dài tuyến khoảng 1,530km. Điểm đầu nối tại trụ 477DT/T147/T59/61 nhánh 22kV Cồn Ông.

(4) Tuyến dây Trung thế 3 pha đường Ấp Mới - Rạch Khém, chiều dài tuyến khoảng 1,2 km. Điểm đầu nối tại trụ 477DT/T147/T59/61 nhánh 22kV Cồn Ông.

(5) Các tuyến dây hạ thế:

- Tuyến dây hạ thế đường Ba Động - Cồn Tàu, chiều dài tuyến khoảng 05km.

- Tuyến dây hạ thế đường Cồn Tàu - Rạch Sâu, chiều dài tuyến khoảng 03km.

- Tuyến dây hạ thế đường HL81 - Vành Khém (tuyến chính), chiều dài tuyến khoảng 3,2km.

- Tuyến dây hạ thế đường HL81 - Vành Khém (tuyến nhánh), chiều dài tuyến khoảng 01km.

- Tuyến dây hạ thế đường Ấp Mới - Rạch Khém, chiều dài tuyến khoảng 01km.

(6) Các trạm biến áp 1x25KVA:

- Trạm biến áp tuyến Ba Động - Cồn Tàu: 06 trạm.

- Trạm biến áp tuyến Cồn Tàu - Rạch Sâu: 04 trạm.

- Trạm biến áp tuyến HL81 - Vành Khém: 04 trạm.

- Trạm biến áp tuyến HL81 - Vành Khém nhánh 2: 02 trạm

- Trạm biến áp tuyến Ấp Mới - Rạch Khém: 01 trạm

6. Tổ chức Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Nam Quốc và Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư xây dựng Phương Bắc.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất xây dựng công trình:

7.1. Địa điểm xây dựng: xã Dân Thành và xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

7.2. Diện tích đất xây dựng công trình: khoảng 28,10 ha.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:

8.1. Nhóm dự án: Nhóm B.

8.2. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

9.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: tại Phụ lục II kèm theo.

10. Tổng mức đầu tư: 230.000.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi tỷ đồng).

Bao gồm:

- Chi phí hỗ trợ, bồi thường GPMB: 18.200.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng: 160.382.835.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 5.472.989.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 3.063.357.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 12.245.431.000 đồng
- Chi phí khác: 1.581.978.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 29.053.410.000 đồng

(Nội dung chi tiết như Phụ lục I kèm theo)

11. Tiến độ thực hiện dự án: 04 năm kể từ khi khởi công.

12. Nguồn vốn đầu tư:

12.1. Vốn từ Ngân sách trung ương (do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý): 211.800.000.000 đồng.

12.2. Vốn ngân sách địa phương: 18.200.000.000 đồng.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Theo chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng hiện hành.

15. Các nội dung khác:

15.1. Các lưu ý trong trong giai đoạn triển khai sau thiết kế cơ sở:

- Các nội dung được phép thay đổi trong bước thiết kế sau thiết kế cơ sở: Chi tiết/chiều dài tuyến đường/tuyến kênh, chiều dài cọc, vị trí các cột trên tuyến đường

dây/trạm biến áp; Việc điều chỉnh thay đổi không làm vượt tổng mức đầu tư và nguồn vốn bố trí cho dự án;

- Tính toán, lựa chọn tối ưu kết cấu đường, cầu, cống qua đường đảm bảo ổn định, kỹ thuật, kinh tế.

- Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát bước thiết kế thi công, thiết kế xây dựng công trình, phù hợp yêu cầu của quy hoạch chung xây dựng của địa phương đã được phê duyệt và đảm bảo hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại các Điều: 25; 26; 32 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

15.2. Đề nghị đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh:

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng tiến độ triển khai của dự án.

- Thu hút đầu tư, triển khai các mô hình sản xuất nuôi trồng thủy sản tại vùng dự án đáp ứng yêu cầu thực hiện kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam và Chiến lược phát triển thủy sản. Chỉ đạo UBND thị xã Duyên Hải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trà Vinh tổ chức sản xuất hiệu quả, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tính bền vững của dự án sau khi hoàn thành đầu tư.

- Tổ chức tiếp nhận quản lý tài sản hình thành từ Dự án, giao đơn vị quản lý sử dụng, khai thác vận hành đúng mục tiêu đầu tư.

- Tổ chức quyết toán hợp phần đền bù giải phóng mặt bằng và gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp quyết toán chung.

15.3. Yêu cầu đối với chủ đầu tư:

- Báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch của Tỉnh và UBND Tỉnh cập nhật dự án Hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Dân Thành, Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vào quy hoạch địa phương; quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư và đất đai.

- Căn cứ bản đồ ô nhiễm bom mìn, vật nổ để đề xuất công tác rà phá bom mìn theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung bàn giao hạng mục công trình điện vào vận hành khai thác phù hợp với Quyết định 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư từ vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Tổng cục Thủy sản thực hiện chức năng của cơ quan chuyên môn về xây dựng, là đơn vị đầu mối thẩm định, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

- Vụ Kế hoạch thực hiện chức năng phân bổ vốn đầu tư thực hiện dự án, giám sát/đánh giá đầu tư và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh thực hiện chức năng chủ đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý vốn, kỹ thuật, chất lượng, tiến độ; giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, về bảo vệ môi trường; bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo đúng các quy định chuyên ngành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; Cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- UBND tỉnh Trà Vinh;
- Kho bạc NN tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: VT, TCTS (08 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp